

NGHIÊN CỨU VIỆC ỨNG DỤNG HEDRA AI VÀ CHATGPT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TIẾP THU TỪ VỰNG CỦA HỌC SINH LỚP 10, TRƯỜNG THPT LÊ HOÀN

Nguyễn Thanh Minh¹, Nguyễn Thị Quỳnh¹
Email: nguyenthanhminh@hdu.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.641

Tóm tắt: Bài báo này nghiên cứu việc ứng dụng hai công cụ trí tuệ nhân tạo - Hedra AI và ChatGPT trong thiết kế hệ thống bài học và bài tập từ vựng cho học sinh lớp 10 tại Trường THPT Lê Hoàn. Mục tiêu nghiên cứu là hỗ trợ học sinh chủ động cải thiện từ vựng tiếng Anh thông qua việc tự học tại nhà với các tài liệu được tạo ra bởi AI. Bài báo cũng đánh giá hiệu quả của hệ thống bài học trong việc tăng cường khả năng ghi nhớ từ vựng và mức độ hứng thú học tập của học sinh. Cuối cùng, nghiên cứu khảo sát nhận thức và phản hồi của học sinh về việc sử dụng Hedra AI và ChatGPT như những công cụ hỗ trợ cho việc tự học từ vựng tiếng Anh.

Từ khoá: Hedra AI, ChatGPT, học từ vựng tiếng Anh, nâng cao vốn từ vựng

I. Đặt vấn đề

Tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong giáo dục và giao tiếp toàn cầu, là ngôn ngữ chung được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Là một môn học cốt lõi trong chương trình giáo dục, tiếng Anh được giảng dạy phổ biến từ bậc tiểu học đến đại học. Tuy nhiên, các phương pháp giảng dạy truyền thống, vốn chủ yếu dựa trên việc học thuộc lòng và tiếp cận ngữ pháp, thường khiến bài học trở nên nhàm chán và tạo áp lực lớn cho học sinh. Điều này dẫn đến sự tham gia hạn chế và hiệu

quả thấp trong việc tiếp thu ngôn ngữ, đặc biệt là trong việc mở rộng vốn từ vựng.

Trong những năm gần đây, đã có sự chuyển dịch mạnh mẽ sang các phương pháp giảng dạy hiện đại hơn, đề cao tính tương tác và lấy người học làm trung tâm. Các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT và Hedra AI đã nổi lên như những nguồn tài nguyên đầy hứa hẹn, mang lại trải nghiệm học tập năng động, linh hoạt và hấp dẫn hơn. Những công cụ này không chỉ thúc đẩy sự tham gia chủ động của học sinh mà còn cung cấp hỗ trợ

¹ Trường Đại học Hồng Đức

cá nhân hóa, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của từng đối tượng.

Nhận thấy tiềm năng của các công cụ AI trong giáo dục, nghiên cứu này tập trung vào việc phát triển kỹ năng từ vựng cho học sinh lớp 10 tại Trường THPT Lê Hoàn thông qua việc ứng dụng Hedra AI và ChatGPT. Bằng cách tích hợp các công nghệ này vào việc thiết kế hệ thống bài giảng và bài tập bổ trợ, nghiên cứu kỳ vọng sẽ cải thiện những hạn chế của phương pháp truyền thống, tạo ra mô hình học tập phù hợp với năng lực và nhu cầu của học sinh tại địa phương.

Cách tiếp cận này phản ánh xu hướng giáo dục hiện đại, trong đó công nghệ được khai thác để khắc phục những bất cập của phương pháp giảng dạy truyền thống và trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để thành công trong bối cảnh toàn cầu hóa. Thông qua việc ứng dụng các công cụ AI, nghiên cứu không chỉ hướng tới việc nâng cao hiệu quả học từ vựng mà còn nuôi dưỡng niềm yêu thích học tiếng Anh một cách bền vững ở học sinh.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan về việc học từ vựng

2.1.1. Các khái niệm về từ vựng

Từ vựng đã được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau trong nhiều nguồn tài liệu. Theo Merriam-Webster (n.d.), “từ vựng là danh sách hoặc tập hợp các từ, thường được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái và đi kèm với phần giải thích, thể hiện kho từ được sử dụng trong một ngôn ngữ, nhóm người hoặc cá nhân cụ thể”. Tương tự, Cambridge University Press (n.d.) định nghĩa từ vựng là “toàn bộ các từ tồn

tại trong một ngôn ngữ hoặc liên quan đến một chủ đề cụ thể”.

Bên cạnh các định nghĩa cơ bản này, Gardener (2009) mở rộng cách tiếp cận, cho rằng từ vựng không chỉ nên được hiểu là danh sách các từ và nghĩa của chúng, mà còn bao gồm cách từ vựng được tổ chức trong một ngôn ngữ cụ thể. Điều này liên quan đến cách thức cá nhân lưu trữ, sử dụng và học từ, cũng như mối liên kết giữa các từ đơn lẻ, cụm từ và các nhóm từ phức tạp. Việc coi từ vựng như những đơn vị giao tiếp nhỏ nhất ngụ ý rằng việc mở rộng vốn từ sẽ trực tiếp nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ ở cả bốn kỹ năng.

Tóm lại, khái niệm về từ vựng bao hàm nhiều góc độ khác nhau. Dựa trên các quan điểm đã trình bày, có thể thấy từ vựng không chỉ bao gồm các từ được giảng dạy và học tập trong bối cảnh tiếng Anh như ngoại ngữ, mà còn đóng vai trò thiết yếu trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp tổng thể.

2.1.2. Phương pháp dạy học từ vựng

Phương pháp dạy học từ vựng tiếng Anh truyền thống chủ yếu dựa vào việc ghi nhớ máy móc và dạy học theo kiểu “thầy giảng - trò ghi”. Giáo viên thường cung cấp sẵn danh sách từ vựng, yêu cầu học sinh học thuộc lòng nghĩa và cách phát âm, sau đó kiểm tra thông qua các bài tập đơn giản như điền từ, nối từ với nghĩa. Ngoài ra, từ vựng thường được dạy tách biệt với ngữ cảnh, dẫn đến việc học sinh khó áp dụng vào thực tế. Phương pháp này tuy giúp học sinh ghi nhớ nhanh trong thời gian ngắn nhưng thường thiếu tính bền vững, dễ gây nhầm lẫn và giảm động lực học tập.

Ngược lại, các phương pháp dạy học từ vựng hiện đại nhấn mạnh vào tính chủ động, cá nhân hoá và ứng dụng công nghệ. Giáo viên có xu hướng lồng ghép từ vựng vào tình huống giao tiếp thực tế, sử dụng hình ảnh, video, trò chơi và các ứng dụng học tập như Quizlet, Duolingo hay ChatGPT để tăng tính tương tác và khơi gợi hứng thú. Ngoài ra, học sinh được khuyến khích khám phá nghĩa từ thông qua ngữ cảnh, sử dụng kỹ thuật như sơ đồ tư duy, học theo chủ đề, học qua truyện hoặc dự án. Các phương pháp này không chỉ giúp học sinh ghi nhớ sâu mà còn nâng cao khả năng sử dụng từ vựng linh hoạt, phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện hơn.

2.2. Tổng quan về công cụ Hedra AI và ChatGPT

Trước sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục, Hedra AI và ChatGPT đang được đánh giá là hai công cụ hữu ích trong việc hỗ trợ dạy và học từ vựng tiếng Anh. Trong dạy học nói chung, các công cụ này hỗ trợ giáo viên xây dựng bài giảng nhanh chóng, đồng thời hỗ trợ học sinh học tập linh hoạt, chủ động về thời gian và phương pháp tiếp cận kiến thức.

Đối với việc dạy học tiếng Anh, Hedra AI cung cấp nền tảng video từ văn bản, giúp biến nội dung bài học thành hình ảnh và âm thanh sinh động, từ đó, tăng cường khả năng ghi nhớ từ mới, hỗ trợ học sinh luyện phát âm và kết nối từ vựng với ngữ cảnh cụ thể

Trong khi đó, ChatGPT - mô hình AI hội thoại tiên tiến do OpenAI phát triển - hỗ trợ giáo viên thiết kế bài tập từ vựng linh hoạt như tạo câu hỏi trắc nghiệm, bài

tập điền từ, hoặc gợi ý các tình huống sử dụng từ trong ngữ cảnh thực tế. Ngoài ra, ChatGPT còn cho phép học sinh luyện tập sử dụng từ vựng thông qua đối thoại tương tác, giúp củng cố khả năng vận dụng từ ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả.

Việc ứng dụng Hedra AI và ChatGPT trong dạy học từ vựng giúp tăng cường tính trực quan, sinh động và thực hành linh hoạt, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu từ vựng của học sinh.

III. Phương pháp và quy trình nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hai công cụ trí tuệ nhân tạo Hedra AI và ChatGPT nhằm phát triển bài giảng và nâng cao vốn từ vựng cho học sinh lớp 10, trường THPT Lê Hoàn.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu, tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp và kỹ thuật khác nhau như: khảo sát, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu; và các vấn đề lý luận liên quan đến lý thuyết về từ vựng, tầm quan trọng của từ vựng, các phương pháp học từ vựng và sử dụng công cụ AI.

3.3. Bối cảnh của nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường THPT Lê Hoàn, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Thời điểm tiến hành nghiên cứu, nhà trường có 11 lớp khối 10. Khách thể tham gia nghiên cứu gồm 80 học sinh lớp 10, độ tuổi từ 15 đến 16, được chọn từ hai lớp 10A2 và 10A4, dựa trên sự tương đồng về trình độ học tập. Trong thiết kế thực nghiệm, nhóm

thực nghiệm - lớp 10A2 (40 học sinh) học từ vựng thông qua công cụ AI, trong khi lớp 10A4 (40 học sinh) thuộc nhóm đối chứng, tiếp tục học theo phương pháp truyền thống. Ngoài ra, bốn giáo viên tiếng Anh trực tiếp giảng dạy khối 10 cũng tham gia hỗ trợ giám sát và đánh giá quá trình triển khai.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Thu thập dữ liệu

Bước 1: Kiểm tra trình độ của cả hai nhóm trước khi tiến hành quá trình thực nghiệm

Cả hai nhóm học sinh được yêu cầu làm bài kiểm tra trình độ từ vựng trước khi tiến hành thực nghiệm nhằm xác định trình độ năng lực từ vựng của từng nhóm, đồng thời làm cơ sở để so sánh kết quả của học sinh thông qua bài kiểm tra sau thực nghiệm. Bài kiểm tra trình độ từ vựng với 5 bài tập bao gồm trắc nghiệm và tự luận có chứa các từ vựng liên quan tới chủ đề “Gender equality” trong sách giáo khoa Tiếng Anh hiện hành. Các bài kiểm tra được tổ chức dựa trên các tiêu chí: Giỏi, Khá, Trung bình và Yếu.

Bước 2: Ứng dụng ChatGPT và Hedra AI để xây dựng bài giảng từ vựng,

4.2. Kết quả khảo sát

4.2.1 Kết quả kiểm tra theo tiến độ thực nghiệm của học sinh

* Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Bảng 1. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Mức độ	Nhóm thực nghiệm - 10A2		Nhóm đối chứng - 10A4	
	Số bài kiểm tra	%	Số bài kiểm tra	%
Yếu (< 5 điểm)	6	15	4	10
Trung bình (5-6 điểm)	16	40	16	40
Khá (7-8 điểm)	14	35	16	40
Giỏi (9-10 điểm)	4	10	4	10
Tổng	40	100	40	100

giới thiệu các video bài giảng và bài tập bổ trợ cho nhóm thực nghiệm.

(1) ChatGPT được sử dụng để thiết kế các bài giảng từ vựng theo từng chủ đề trong sách giáo khoa, bao gồm phần giải nghĩa từ, ví dụ minh họa và hệ thống bài tập bổ trợ tương ứng.

(2) Nội dung bài giảng sau đó được nhập vào Hedra AI để tạo thành video có giọng đọc tiếng Anh và hình ảnh minh họa sinh động.

(3) Các video và bài tập được đăng tải lên Google Classroom dành cho nhóm thực nghiệm. Học sinh học từ vựng qua video do Hedra AI tạo và làm bài tập hàng tuần qua Google Forms. Kết quả được theo dõi để đánh giá hiệu quả học tập hàng tuần.

Bước 3: Sau tuần 3, tuần 5 và tuần 7, tiến hành bài kiểm tra định kỳ đối với nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

Bước 4: Kiểm tra kết quả học tập từ vựng của hai nhóm sau thực nghiệm.

Nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng làm bài kiểm tra đầu ra, kết quả giữa hai nhóm được sử dụng để so sánh và đối chiếu với kết quả bài kiểm tra đầu vào. Từ đó, đánh giá kết quả của quá trình thực nghiệm sau khi kết thúc thực nghiệm.

** Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm*

- Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm lần 1 (sau tuần 3)

Bảng 2. Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm lần 1

Mức độ	Nhóm thực nghiệm - 10A2		Nhóm đối chứng - 10A4	
	Số bài kiểm tra	%	Số bài kiểm tra	%
Yếu (< 5 điểm)	3	7,5	4	10
Trung bình (5-6 điểm)	15	37,5	17	42,5
Khá (7-8 điểm)	17	42,5	16	40
Giỏi (9-10 điểm)	5	12,5	3	7,5
Tổng	40	100	40	100

- Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm lần 2 (sau tuần 5)

Bảng 3. Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm lần 2

Mức độ	Nhóm thực nghiệm - 10A2		Nhóm đối chứng - 10A4	
	Số bài kiểm tra	%	Số bài kiểm tra	%
Yếu (< 5 điểm)	2	5	6	15
Trung bình (5-6 điểm)	14	35	21	52,5
Khá (7-8 điểm)	19	47,5	14	35
Giỏi (9-10 điểm)	5	12,5	1	2,5
Tổng	40	100	40	100

- Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm lần 1 (sau tuần 7)

Bảng 4. Kết quả kiểm tra tiến độ thực nghiệm lần 3

Mức độ	Nhóm thực nghiệm - 10A2		Nhóm đối chứng - 10A4	
	Số bài kiểm tra	%	Số bài kiểm tra	%
Yếu (< 5 điểm)	2	5	8	20
Trung bình (5-6 điểm)	11	27,5	20	50
Khá (7-8 điểm)	22	55	11	27,5
Giỏi (9-10 điểm)	5	12,5	1	2,5
Tổng	40	100	40	100

** Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm*

Bảng 5. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Mức độ	Nhóm thực nghiệm - 10A2		Nhóm đối chứng - 10A4	
	Số bài kiểm tra	%	Số bài kiểm tra	%
Yếu (< 5 điểm)	1	2,5	8	20
Trung bình (5-6 điểm)	8	20	19	47,5
Khá (7-8 điểm)	23	57,5	11	27,5
Giỏi (9-10 điểm)	8	20	2	5
Tổng	40	100	40	100

Sau 2 tháng thực nghiệm, số học sinh trong nhóm thực nghiệm đạt mức điểm Khá và Giỏi tăng rõ rệt so với các lần đánh giá trước. Cụ thể, số học sinh đạt mức Khá tăng 22,5%, và mức Giỏi tăng 10%, với

57,5% học sinh đạt mức điểm Khá. Ngược lại, số học sinh đạt điểm Trung bình và Yếu giảm đáng kể so với trước khi thực nghiệm, chỉ còn 1 học sinh ở mức điểm Yếu và 8 học sinh ở mức Trung bình.

Trong khi đó, nhóm đối chứng, không học từ vựng thông qua các bài giảng và bài tập hỗ trợ tạo bởi AI, cho thấy khả năng nắm bắt và sử dụng từ vựng trong chương trình học thấp hơn đáng kể so với nhóm thực nghiệm. Chỉ 32,5% học sinh nhóm đối chứng đạt mức điểm Khá và Giỏi.

Kết quả từ các bài kiểm tra tiến độ cho thấy phần lớn học sinh nhóm thực nghiệm nhớ được nghĩa, từ, và cách sử dụng của các từ vựng thuộc các chủ đề video bám sát sách giáo khoa hiện hành, minh chứng cho hiệu quả của phương pháp học từ vựng này.

Bảng 6. Kết quả phản hồi của học sinh sau thực nghiệm

STT	Nội dung câu hỏi khảo sát	Mức độ đánh giá				
		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất đồng ý
1	Các bài giảng và bài tập tạo bởi AI giúp học sinh phát triển vốn từ vựng và cải thiện đáng kể thành tích học tập.	45%	35%	15%	5%	0%
2	Các bài giảng và bài tập tạo bởi AI giúp học sinh nắm vững và hiểu sâu từ vựng.	40%	40%	10%	5%	5%
3	Các bài giảng và bài tập tạo bởi AI giúp học sinh học từ vựng một cách thông minh, mọi lúc mọi nơi.	50%	30%	10%	10%	0%
4	Các bài giảng và bài tập tạo bởi AI giúp học sinh học từ vựng một cách thú vị.	35%	50%	15%	0%	0%
5	Khi học từ vựng qua các bài giảng và bài tập tạo bởi AI, học sinh chăm chỉ hơn so với cách học truyền thống.	40%	35%	15%	5%	5%
6	Học sinh tiếp tục sử dụng phương pháp học từ vựng thông qua các bài giảng và bài tập tạo bởi AI sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm.	45%	40%	10%	5%	0%
7	Học sinh giới thiệu phương pháp học từ vựng này tới những người học khác.	50%	40%	10%	0%	0%

Từ số liệu trong bảng 6 có thể thấy rằng phần lớn sinh viên đồng ý hoặc rất đồng ý với các câu hỏi trong khảo sát. Chỉ có khoảng 10% đến 15% sinh viên thuộc nhóm thực nghiệm đánh giá trung lập, trong khi một tỷ lệ nhỏ, khoảng 5% đến 10%, không đồng ý hoặc rất không đồng ý, riêng ở mục 2 và mục 5, tỷ lệ này chỉ chiếm 5%. Đa số sinh viên tiếp tục sử dụng phương pháp học từ vựng tiếng Anh thông qua các bài giảng và bài tập được tạo bởi AI, đồng thời giới thiệu phương pháp này đến những người học khác. Từ đó, có thể kết luận rằng các bài giảng và

bài tập hỗ trợ do AI tạo ra thực sự mang lại hiệu quả trong việc học và cải thiện vốn từ vựng của học sinh.

V. Kết luận

Nghiên cứu này đã tập trung khảo sát vai trò của Hedra AI và ChatGPT trong việc hỗ trợ phát triển từ vựng tiếng Anh cho học sinh lớp 10 tại trường THPT Lê Hoàn. Bằng việc kết hợp dữ liệu định tính và định lượng từ quan sát lớp học, phỏng vấn giáo viên, khảo sát học sinh và kết quả các bài kiểm tra, nghiên cứu đã đạt được những kết luận quan trọng.

Kết quả cho thấy, học sinh gặp nhiều thách thức trong việc học từ vựng một cách độc lập, bao gồm khả năng ghi nhớ hạn chế, thiếu ngữ cảnh thực tiễn và mức độ hứng thú chưa cao. Các phương pháp giảng dạy truyền thống chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu học tập hiện đại, khiến việc tiếp thu và vận dụng từ mới còn nhiều hạn chế.

Trong bối cảnh đó, việc ứng dụng Hedra AI và ChatGPT đã mang lại những thay đổi tích cực. ChatGPT cho phép tạo ra các nội dung bài học linh hoạt, sát với trình độ học sinh, trong khi Hedra AI hỗ trợ trực quan hóa kiến thức thông qua video sinh động. Bộ tài liệu học tập được thiết kế với sự hỗ trợ của AI không chỉ gia tăng khả năng ghi nhớ từ vựng mà còn thúc đẩy việc áp dụng từ vựng trong giao tiếp thực tế.

Thực nghiệm cho thấy nhóm học sinh sử dụng tài liệu AI tạo ra đạt kết quả kiểm tra tốt hơn rõ rệt so với nhóm đối chứng. Đồng thời, khảo sát cũng ghi nhận mức độ hài lòng cao từ phía học sinh, với các phản hồi tích cực về tính sinh động, dễ tiếp cận và sự hỗ trợ kịp thời trong quá trình học.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng việc tích hợp công nghệ AI vào giảng dạy từ vựng là một hướng đi hiệu quả và cần tiếp tục được mở rộng trong môi trường giáo dục trung học hiện nay.

Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả của mô hình này, một số hướng nghiên cứu tiếp theo cần được xem xét. Trong tương lai, phương pháp này kỳ vọng được mở rộng áp dụng cho toàn khối 10, sau đó triển khai ở các khối lớp khác như 11 và 12, cũng như tại các trường THPT khác để đánh giá tính khả thi trên diện rộng. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu hiệu

quả của việc ứng dụng AI vào các kỹ năng tiếng Anh khác như đọc, nói, viết và nghe. Việc khảo sát thêm về động lực học tập và thái độ của học sinh khi sử dụng công cụ AI cũng sẽ giúp có cái nhìn toàn diện hơn về hiệu quả của phương pháp này trong thực tiễn giảng dạy từ vựng ở nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Alqahtani, M. (2015). The importance of vocabulary in language learning and how to be taught. *International Journal of Teaching and Education*, 3(3), 21-34.
- [2]. Aisyah, R., & Yugafiati, R. (2019). Improving students' vocabulary mastery through cooperative script on descriptive text. *Journal of English Language Teaching*, 8(1), 1-15.
- [3]. Cambridge University Press. (n.d.). *Vocabulary*. Trong *Cambridge English dictionary*. Truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2025, từ <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/vocabulary>.
- [4]. Gardner, D. (2009). *Vocabulary acquisition and use in language teaching*. Hong Kong University Press.
- [5]. Merriam-Webster. (n.d.). *Vocabulary*. Trong *Merriam-Webster.com dictionary*. Truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2025, từ <https://www.merriam-webster.com/dictionary/vocabulary>.
- [6]. Richards, J. C., & Renandya, W. A. (2002). *Methodology in language teaching: An anthology of current practice* (1st ed.). Cambridge University Press.
- [7]. Sari, L. I., & Sutopo, D. (2018). The effectiveness of vocabulary self-collection and word mapping strategies for teaching vocabulary to maritime cadets with high and low metacognitive awareness. *English Education Journal*, 8(1), 35-42.

A STUDY ON USING HEDRA AI AND CHATGPT TO ENHANCE VOCABULARY ACQUISITION AMONG 10TH GRADE STUDENTS AT LE HOAN HIGH SCHOOL

Nguyen Thanh Minh², Nguyen Thi Quynh²

Abstract: *The article explores the application of two artificial intelligence tools, Hedra AI and ChatGPT, in designing a vocabulary learning system for 10th-grade students at Le Hoan High School. The aim of the study is to assist students in independently improving their English vocabulary through self-directed learning at home with AI-generated materials. The paper also evaluates the effectiveness of the system in enhancing vocabulary retention and student engagement in learning. Finally, the study surveys students' perceptions and feedback regarding the use of Hedra AI and ChatGPT as tools to support their self-study of English vocabulary.*

Keywords: *Hedra AI, ChatGPT, learn English vocabulary, enhance the vocabulary*

² Hong Duc University